| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2023/HSPT
Ngày 31-7-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
*Các Thẩm phán:* Ông Phan Tiến Dũng, Ông Võ Văn Bình
- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Lê Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31-7-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2023/TLPT-HS ngày 19/6/2023 đối với bị cáo Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

* Bị cáo có kháng cáo: **Q**. Sinh ngày 14/10/1998 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Dôr I, xã Glar, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Banar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Qu, Sinh năm 1971 và bà Ph, Sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Lai, Sinh năm 1999 và có một người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Đức Nam, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* Người phiên dịch tiếng Bana: Bà Nay H'Yan. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**1.** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, Q tham gia uống rượu cùng với Plum, Triu, Tuin, Amlưm và Hnhôi tại nhà của Plum thuộc thôn Dôr I, xã Glar, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi cả nhóm uống hết khoảng 04 lít rượu thì nghỉ, Q, Triu, Tuin, Amlưm tiếp tục rủ nhau đi đánh bi-a và uống bia.

Sau đó, Tuin điều khiển xe mô tô biển số 81D1 – 156.29 của Triu chở Q, Amlưm điều khiển xe mô tô biển số 81C1 – 109.42 chở Triu đi đến quán bi-a Vương thuộc thôn Dơk Rơng, xã Glar, huyện Đ, tỉnh Gia Lai chơi. Khi đến quán, Triu lấy lại chìa khóa xe máy biển số 81D1 – 156.29 cất vào túi rồi cùng tham gia chơi bi-a với Q, Tuin và Amlưm. Cả nhóm gọi thêm 10 lon bia để vừa uống bia vừa chơi bi-a.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q và Tuin nghỉ để đi về trước. Q hỏi mượn xe mô tô biển số 81D1 – 156.29 của Triu để đi về, Triu đồng ý đưa chìa khóa xe mô tô cho Q. Q đưa lại chìa khóa xe cho Tuin để Tuin điều khiển xe chở Q về. Sau đó, Tuin điều khiển xe mô tô biển số 81D1 – 156.29 chở Q về nhà Tuin. Khi về đến nhà Tuin, Tuin đi vào nhà ngủ còn Q tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 81D1 – 156.29 đi về nhà vợ ở thôn Hlâm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển số 81D1 – 156.29 lưu thông trên đường liên huyện Đ – huyện Chư Prông, theo hướng xã Glar đi thị trấn Đ, có bật đèn chiếu sáng phía trước của xe (*Q say rượu, bia nên không rõ đi tốc độ bao nhiêu - theo lời khai của Q)*. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Tuơh Klah, xã Glar, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, do lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều nên xe mô tô biển số 81D1 – 156.29 do Q điều khiển đã tông vào xe mô tô biển số 81B2 – 362.98 do Khĩnh điều khiển chở sau By, cùng trú tại thôn Bia Tih, xã Adơk, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đi ngược chiều làm Q, Khĩnh, By và 02 xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả Khĩnh bị thương tích 80% và By bị thương tich 22%, 02 xe mô tô hư hỏng nặng.

**2.** Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tội danh, hình phạt đối với bị cáo Triu, tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

**3.** Kháng cáo của bị cáo: Ngày 19/5/2023 bị cáo Q kháng cáo xin hưởng án treo.

**4.** Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, thấy bị xét xử đúng tội nhưng thấy mức án quá cao, hình phạt tù giam là nặng đối với bị cáo. Bị cáo khai đã biết lỗi. Giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo với lý do cho rằng tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo mới lập gia đình và có 01 con nhỏ, sống phụ thuộc gia đình

và vừa đi nghĩa vụ quân sự về. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo về hình phạt của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật áp luật, mong HĐXX xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định rằng:*

**[1]** Về tội danh và điều luật áp dụng:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, Q điều khiển xe mô tô biển số 81D1 – 156.29 trong tình trạng đã uống rượu, nồng độ cồn qua kiểm tra là 228,9mg/dl máu, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 81B2 – 362.98 do Khĩnh điều khiển chở sau By đi ngược chiều làm Q, Khĩnh, By và 02 xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả: Khĩnh bị thương, tổn hại 80% sức khỏe; By bị thương, tổn hại 22% sức khỏe; xe mô tô biển số 81B2 – 362.98 bị hư hỏng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định..." theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

**[2]** Đối với kháng cáo của bị cáo:

Toà án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, sau khi tai nạn xảy ra đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị hại cũng có phần lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe và sử dụng rượu bia. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, cung cấp thêm cho Toà án tài liệu thể hiện sau tai nạn bị cáo bị thương tích, phải điều trị nhiều, bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo vừa lập gia đình và sinh con nhỏ, sống phụ thuộc cha mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 01 con sinh năm 2021, hiện đang được vợ bị cáo nuôi dưỡng, chăm sóc, việc bị cáo đi nghĩa vụ quân sự là thực hiện nhiệm vụ công dân với nhà nước, bị cáo phạm tội tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho nhiều bị hại với

thương tích cao, căn cứ yêu cầu đấu tranh phòng chống tai nạn giao thông diễn biến phức tạp tại địa phương, xét thấy cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 3 năm tù, là mức khởi điểm của khung hình phạt là không nặng và phù hợp. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

**[3]** Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q 3 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

**2.** Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

**Nơi nhận:**
- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát ND huyện ĐakĐoa;
- Toà án ND huyện ĐakĐoa;
- Chi cục THA huyện ĐakĐoa;
- Công an huyện ĐakĐoa;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu HSVA, Văn thư, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Hồng**